

Số: 69/2022 /QĐST-HNGĐ

Yên Khánh, ngày 23 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 80/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” giữa:

**Nguyên đơn:** Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1995.

Địa chỉ: Thôn Y, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

**Bị đơn:** Anh Trịnh Văn K, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Thôn Y, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào các Điều 147; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ Điều 55 và Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2022.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Nguyễn Thị H và anh Trịnh Văn K.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**2.1. Về con chung (riêng):** Giao cháu Trịnh Phúc Kh, sinh ngày 11 tháng 3 năm 2020 cho chị Nguyễn Thị H được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng kể từ khi ly hôn cho tới khi cháu Kh trưởng thành đủ 18 tuổi, tự lập được cuộc sống. Anh Trịnh Văn K không có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị H và có quyền đi lại thăm nom con chung.

Về con riêng không ai có nên chị H và anh K đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.2. Về tài sản chung (riêng), công nợ và đất nông nghiệp:** Chị Nguyễn Thị H và anh Trịnh Văn K đều xác định vợ chồng không có tài sản chung và không có công nợ, nay ly hôn chị H và anh K đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.3. Về án phí:** Chị Nguyễn Thị H nộp 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí thuận tình ly hôn sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0005604 ngày 12 tháng 10 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị H số tiền là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND huyện Y.
- Chi cục THADS huyện Y.
- UBND xã K.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Vũ Nhật Trung**